

SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI
TRƯỜNG THPT TRẦN BIÊN

Tam Hiệp, ngày 27 tháng 10 năm 2025

DANH SÁCH GIÁO VIÊN COI THI
KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KỲ GIỮA HK I - NĂM HỌC 2025 - 2026

Ghi chú : Hội đồng coi thi làm việc lúc: **Sáng 7h00, Chiều 13h00.**

Đề nghị GV coi thi có mặt đúng thời gian quy định.

TT	HỌ VÀ TÊN	MÔN	Thứ 3 04/11		Thứ 4 05/11		Thứ 5 06/11		SB	Ghi chú
			Sáng V10	Chiều V11	Sáng V12	Chiều T+A10	Sáng T+A11	Chiều T+A12		
			37	37	37	37	37	37		
1	Phạm Thị Thanh Hà	HT	X	X	X	X	X	X	6	CTHĐ
2	Đặng Chánh	PHT	X	X					2	TrựcLD
3	Nguyễn Thế Mạnh	PHT			X	X			2	TrựcLD
4	Nguyễn Việt Hùng	PHT					X	X	2	TrựcLD
5	Ngô Ngọc Minh Châu	Hóa					X		1	Thư ký
6	Phạm Phương Hiền	TD						X	1	Thư ký
7	Võ Trần Nguyệt Thu	Sử	X	X					2	Thư ký
8	Nguyễn Vũ Khôi Nguyên	Địa			X	X			2	Thư ký
9	Cao Văn Hợi	QP	X	X	X	X	X	X	6	Phách
10	Vũ Nho Hòa	TD	X	X	X	X	X	X	6	Phách
11	Nguyễn Văn Bảy	Tin	X	X	X	X	X	X	6	ChămTN
12	Nguyễn Tấn Đạt	Tin	X	X	X	X	X	X	6	ChămTN
13	Trần Thanh Lộc	Tin	X	X	X	X	X	X	6	ChămTN
14	Trần Thị Ngọc Hòa	Toán	X	X	X	X	X	X	6	Thanh tra
15	Bùi Huy Tiên	PV				X	X	X	3	
16	Chu Thị Kim Phương	AV					X	X	2	
17	Lê Thị Lệ Nhung	AV				X	X		2	
18	Lê Thị Thu Hòa	AV						X	1	
19	Lưu Minh Tâm	AV					X	X	2	
20	Phan Thị Ngọc Tú	AV				X		X	2	
21	Võ Hoàng Phương Thảo	AV				X			1	
22	Hoàng Thu Trang	AV				X	X	X	3	
23	Trần Thanh Trúc	AV				X	X	X	3	
24	Vũ Nguyễn Minh Ngọc	AV				X	X		2	
25	Trương Việt Hà	AV							0	Nghi HS
26	Nguyễn Trần Hà Vy	AV				X	X	X	3	
27	Nguyễn Thành Sang	AV				X	X	X	3	
28	Nguyễn Thị Minh Hằng	AV				X	X	X	3	
29	Lương Thị Sâm	CD	X	X					2	TPCM
30	Chu Thị Thanh Huế	CD	X	X	X				3	
31	Ninh Thị Mai Anh	CD	X	X	X				3	
32	Phan Thuận Chi	Địa			X		X	X	3	
33	Trương Thị Hoàng Nhung	Địa			X				1	
34	Phan Danh Trung	Địa			X				1	TTCM
35	Nguyễn Thanh Long	Địa							0	1 năm hưu
37	Đàm Thị Thanh Hưng	Hóa	X	X	X				3	

TT	HỌ VÀ TÊN	MÔN	Thứ 3 04/11		Thứ 4 05/11		Thứ 5 06/11		SB	Ghi chú
			Sáng V10	Chiều V11	Sáng V12	Chiều T+A10	Sáng T+A11	Chiều T+A12		
			37	37	37	37	37	37		
38	Ngô Thị Hải Hồng	Hóa	X	X	X				3	
39	Phùng Thị Thanh Thủy	Hóa	X	X	X				3	
40	Nguyễn Hải Âu	Hóa	X	X	X				3	
41	Trần Thị Thúy Hà	Hóa	X	X					2	TTCM
42	Đoàn Ngọc Dung	Hóa	X	X	X				3	
43	Ngô Minh Tuấn	Hóa	X	X	X				3	
44	Vũ Thị Hồng Nhung	Hóa	X	X	X				3	
45	Nguyễn Thị Thùy Trang	CN					X	X	2	TPCM
46	Từ Thị Kim Oanh	CN				X	X	X	3	
47	Phạm Nguyễn Anh Thư	CN				X	X	X	3	
48	Nguyễn Thị Hồng Phúc	CN				X	X	X	3	
49	Hoàng Thị Huyền	Lý	X	X	X				3	
50	Ngô Ngọc Bích Hà	Lý					X	X	2	
51	Tô Lan Phương	Lý	X	X	X				3	
52	Nguyễn Thị Kim Thoa	Lý				X	X		2	
53	Đoàn Thị Vân	Lý	X	X	X				3	
54	Nguyễn Thị Thu Thủy	Lý			X				1	TTCM
55	Hoàng Vĩ Thủy	Lý				X	X		2	
56	Lưu Thu Trang	Lý	X	X	X				3	
57	Lê Thị Linh	Lý				X	X	X	3	
58	Đỗ Thị Thanh Phương	Lý			X	X			2	
59	Ngô Huỳnh Thụy Ngọc	Sinh	X	X	X				3	
60	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Sinh	X	X	X				3	
61	Phạm Thị Phương Thảo	Sinh						X	1	TTCM
62	Phạm Thị Thanh Thủy	Sinh	X	X	X				3	
63	Lê Văn Dưỡng	Sinh				X	X		2	
64	Đinh Thị Phương Mai	Sử	X	X					2	TTCM
66	Nguyễn Thanh Tuyền	Sử	X	X	X				3	
67	Nguyễn Thị Diễm Trang	Sử				X	X	X	3	
68	Nguyễn Thụy Ngọc Quỳnh	Sử				X		X	2	
69	Võ Thanh Bình	TD				X	X		2	
70	Nguyễn Hoàng Sơn	TD	X	X	X				3	
71	Đỗ Thị Thu Tâm	TD	X	X	X				3	
72	Nguyễn Ngọc Quý	TD				X		X	2	
73	Lê Bá Tước	QP				X		X	2	
74	Nguyễn Văn Ngọc	QP	X	X	X				3	
75	Đỗ Thị Thúy Ngân	Tin				X	X	X	3	
76	Tổng Thị Thu Hiền	Tin				X	X	X	3	
77	Lê Hoài Vân Thành	Tin				X	X	X	3	
78	Nguyễn Việt Sinh	Toán	X	X	X				3	
79	Lưu Anh Đức	Toán				X	X	X	3	
80	Hoàng Tiến Trung	Toán				X	X	X	3	
81	Bùi Thanh Thảo	Toán				X	X	X	3	
82	Nguyễn Văn Tòng	Toán				X	X	X	3	
83	Phan Thị Thái Hòa	Toán				X	X	X	3	

TT	HỌ VÀ TÊN	MÔN	Thứ 3 04/11		Thứ 4 05/11		Thứ 5 06/11		SB	Ghi chú
			Sáng V10	Chiều V11	Sáng V12	Chiều T+A10	Sáng T+A11	Chiều T+A12		
			37	37	37	37	37	37		
84	Nguyễn Thị Hòa	Toán				X	X	X	3	
85	Lê Thanh Hải	Toán						X	1	TTCM
86	Vũ Thị Kim Phượng	Toán				X	X	X	3	
87	Đậu Thị Cảnh	Toán				X	X	X	3	
88	Tân Thế Anh	Toán					X		1	TPCM
89	Vũ Thị Thúy Hằng	Toán				X	X	X	3	
90	Lê Văn Thường	Toán				X	X	X	3	
91	Bùi Xuân Cường	Toán				X	X	X	3	
92	Đỗ Thị Kim Chi	Văn	X	X	X				3	
93	Hồ Thị Hương Mai	Văn	X	X	X				3	
94	Lê Ngọc Bích	Văn	X	X	X				3	
95	Ngô Thị Thanh Nhân	Văn	X	X	X				3	
96	Nguyễn Thị Hà	Văn	X	X	X				3	
97	Nguyễn Trần Bích Liễu	Văn	X	X	X				3	
98	Phạm Ngọc Dung	Văn	X	X	X				3	
99	Lý Phụng Quỳnh	Văn	X	X					2	TPCM
100	Vũ Thị Chính	Văn	X	X	X				3	
101	Võ Duy Nhã Đoan	Văn	X	X	X				3	
102	Phan Danh Hiếu	Văn	X	X					2	TTCM
103	Trần Thị Kiều Oanh	Văn	X	X	X				3	
104	Vũ Hải Cát Tường	Văn	X	X	X				3	

Danh sách này gồm 104 giáo viên./.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đặng Chánh